

Số: 04/2026/NQ-HĐQT-CBTT
No.: 04/2026/NQ-HĐQT-CBTT

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV, thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
Pursuant to the Law on Enterprises No.59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, 14th Legislature, on June 17, 2020.
- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu số 0301446863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 26/03/2026.
Pursuant to the Business Registration Certificate of Global Electrical Technology Corporation No. 0301446863, first issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on December 28, 2005, and amended for the 22nd time on March 26, 2026.
- Căn cứ vào sự thống nhất ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản vào ngày 27/08/2026.
Pursuant to the written agreement of the Board of Directors on August 27, 2026.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU **QUYẾT NGHỊ** **THE BOARD OF DIRECTORS OF GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY** **COMPANY RESOLVES**

- Điều 1.** Thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Suong giữ chức vụ Giám đốc tài chính của Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu kể từ ngày 01/09/2026.
Article 1: To approve the appointment of Ms. Nguyen Thi Thu Suong to the position of Chief Financial Officer of Global Electrical Technology Corporation, effective from September 01, 2026.
- Điều 2.** Thống nhất thông qua và ban hành toàn văn Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị theo như phụ lục 1 đính kèm.
Article 2: To unanimously approve and promulgate the full text of the Board of Directors' Regulations as attached in Appendix 1.
- Điều 3.** Thống nhất thông qua và ban hành toàn văn Quy chế ủy ban kiểm toán theo như phụ lục 2 đính kèm.
Article 3: To unanimously approve and promulgate the full text of the Audit Committee's Regulations as attached in Appendix 2.

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các bộ phận, cá nhân có liên quan phải triển khai, thi hành các nội dung tại Nghị quyết này.

Article 4. The members of the Board of Directors, the CEO, and relevant departments and individuals must implement and execute the contents of this Resolution.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 5. This Resolution shall take effect from the date of signing.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, August 27, 2026



CHỦ TỊCH HĐQT

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



MAI HOÀI AN





QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

*(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 04/2026/NQ-HĐQT-
CBTT ngày 27/08/2026 - Phụ lục 1)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

- 2.1.** Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công Ty.
- 2.2.** Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 3.1.** Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công Ty.
- 3.2.** Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ Đông và của Công Ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác của Công Ty;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những Người Có Liên Quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công Ty theo quy định của pháp luật.
- 3.3.** Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công Ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 4.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Người Điều Hành Công Ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của đơn vị trong Công Ty.
- 4.2. Người Điều Hành Công Ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 5.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 5.2. Trường hợp bầu bổ sung hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung, thay thế này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 6.1. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị/ hoặc thành viên hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác
- 6.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty.
- 6.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- 7.1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch và các Phó Chủ tịch (nếu có) theo nguyên tắc đa số.
- 7.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công Ty.
- 7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ công ty.
- 7.4. Trường hợp Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công Ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm.
- 7.5. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ

tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

7.6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký quản trị công ty. Thư ký quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ Đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

8.1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm như các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ công ty.

8.2. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty, Hội đồng quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

8.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản này, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

9.1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết tối thiểu mười (10) ngày trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

9.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên và danh sách đề cử bổ sung phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty tối thiểu năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử bổ sung thành viên diễn ra tại Đại hội phải đảm bảo tỷ lệ chấp thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Điều lệ công ty.

- 9.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bầu một (01) lần trên cùng một danh sách, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên độc lập và thành viên không độc lập theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và chọn ứng cử viên có số phiếu cao nhất.
- 9.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có).
- 10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 11.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 11.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
- 11.3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 11.4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công Ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công Ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp

này, Cổ Đông của Công Ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

- 12.1.** Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;
 - Cổ Đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người Điều Hành Công Ty.
- 12.2.** Người đại diện Công Ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 13.1.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- 13.2.** Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh Nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

- 14.1.** Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- 14.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy Chế Quản Trị Công Ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- 15.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 15.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
- 15.3. Việc triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty.
- 15.4. Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 30 Điều lệ công ty.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

- 17.1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công Ty;
- 17.2. Báo cáo quy định tại điều khoản này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 18. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 18.1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động của Công Ty. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- 18.2. Ngoài các khoản thù lao và thưởng nêu trên:
- Thành viên Hội đồng quản trị điều hành được nhận thu nhập (lương và thưởng) cho chức danh điều hành mà mình phụ trách tại Công Ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị thường trực/chuyên trách; hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các ủy ban, tiểu ban của Hội đồng quản trị; hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông

thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị thường trực/chuyên trách được trả thêm dưới dạng thù lao trọn gói theo tháng thì mức chi trả thêm không vượt quá 50% mức lương gộp hàng tháng của mức cao nhất của Người Điều Hành Công Ty.

- 18.3. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 18.4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 18.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và Người Có Liên Quan của Công Ty thực hiện theo quy định sau đây:

- 19.1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 19.2. Việc kê khai quy định tại khoản 19.1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- 19.3. Thành viên Hội đồng quản trị không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty. Trong trường hợp bắt buộc phải thực hiện công việc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thì phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị trước khi thực hiện và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- 20.1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

- 20.2.** Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
- 20.3.** Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy Ban Kiểm Toán

- 22.1.** Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy Ban Kiểm Toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy Ban Kiểm Toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- 22.2.** Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy Ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 08 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



MAI HOÀI AN



REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Global Electrical Technology Corporation

*(Issued pursuant to the Board Resolution No.04/2026/NQ-
HDQT-CBTT dated August 27, 2026 - Appendix 1)*

Ho Chi Minh City, August 27, 2026



CHAPTER I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1.1. Governing scope

Regulations on Operation of the Board of Directors stipulates the personnel organization structure, operational principles, rights, and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors to ensure conformity with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant laws and regulations.

1.2. Applicable entities

This Regulation applies to the Board of Directors and all members of the Board of Directors

Article 2. Operational principles of the Board of Directors

- 2.1.** The Board of Directors shall work on the principle of collective responsibility. Each member of the Board of Directors shall be responsible for the performance of his/her own tasks and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and to the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors on the development of the Company.
- 2.2.** The Board of Directors shall designate the General Director to organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.

CHAPTER II

MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and Obligations of the members of the Board of Director

- 3.1.** Members of the Board of Directors have all rights as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including rights to be provided with information and documents on the financial situation, business operation of the Company and its affiliates.
- 3.2.** In addition to the obligations as specified in the Company's Charter, each member of the Board of Directors must:
 - a. To perform in an honest and prudent manner for the best interests of the Shareholders and the Company;
 - b. To attend all meetings of the Board of Directors and comment on the raised issues;
 - c. To promptly and fully inform the Board of Directors of the remunerations paid by the subsidiary companies, associate companies and other organizations of the Company;
 - d. To report the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries or other companies with over 50% or more of the charter capital controlled by the Company and member(s) of the Board of Directors and/or their related person(s); transactions between the Company and another company in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager within the last three (03) years prior to the transaction date;
 - e. To disclose information when trading shares of the Company in accordance with the law.

- 3.3. The independent members of the Board of Directors shall make reports on the evaluation of the activities of the Board of Directors .

Article 4. Rights of members of the Board of Directors to be provided with information

- 4.1. Members of the Board of Directors are entitled to request the Executive in the Company to provide information and documents relating to the financial situation and business operations of the Company and of its units.
- 4.2. A requested Executive shall promptly, adequately and accurately provide information and documents as requested by the members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information shall be provided in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 5. Term of office and quantity of members of the Board of Directors

- 5.1. The term and number of Board of Director members are as stipulated in the Company Charter and internal regulations on corporate governance.
- 5.2. In cases of supplementary or replacement elections for removed or dismissed Board of Director members, the term of office of this newly-elected member shall be the remaining period of the term of office of the Board of Directors. In case the term of office of all members of the Board of Directors terminate at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace and take over the works.

Article 6. Criteria and requirements for the members of the Board of Directors

- 6.1. In addition to the criteria and requirements stipulated in the Company Charter and the Regulations on Corporate Governance, Board of Directors members must meet the following criteria and requirements:
- a. Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. A member of the Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors and/or a member of the Members' Council of no more than five (05) other companies
- 6.2. The independent member of the Board of Directors must meet the standards and requirements as prescribed in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 6.3. Independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and obviously no longer an independent member from the day on which such requirements are not fully satisfied. The Board of Directors shall notify the independent members of the Board of Directors no longer meeting the criteria and conditions at the nearest meeting of the General Meeting of Shareholders or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to additionally elect or replace the independent members of the Board of Directors within six (06) months after receiving the notice of the concerned independent members of the Board of Directors.

Article 7. Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors

- 7.1. The Board of Directors selects from among its members one (01) Chairman and Vice Chairman (if any) by majority vote.

- 7.2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.
- 7.3. The Chairman of the Board of Directors has the rights and obligations stipulated in Clause 3, Article 29 of the Company Charter.
- 7.4. In case the Chairman and/or Vice Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairman within 10 days from the resignation or dismissal date.
- 7.5. The Vice Chairman has the same rights and obligations as the Chairman when authorized by the Chairman, but only if the Chairman has informed the Board of Directors of their absence or necessary absence due to force majeure or inability to perform their duties. In such cases, if the Chairman does not appoint a Vice Chairman, the remaining Board members will appoint one. If both the Chairman and Vice Chairman are temporarily unable to perform their duties for any reason, the Board of Directors may elect another member from among themselves to perform the Chairman's duties by a majority vote.
- 7.6. When necessary, the Board of Directors may assign a Corporate Governance Secretary. The Corporate Governance Secretary has the following rights and obligations:
- a. To assist in the convening of meetings of the General Meetings of Shareholders, the Board of Directors; to record the meeting minutes;
 - b. To assist members of the Board of Directors in exercising their rights and obligations;
 - c. To assist the Board of Directors in applying and implementing the corporate governance rules;
 - d. To assist the Company in development of relationship with shareholders, protection of their lawful rights and interests; provision and disclosure of information, and completion of administrative procedures;
 - e. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

Article 8. Dismissal, removal, replacement and and supplementation of members of the Board of Directors

- 8.1. A Board of Director member is no longer a member of the Board of Directors in the event of dismissal or removal by the General Meeting of Shareholders, as stipulated in Clause 4, Article 26 of the Company's Charter.
- 8.2. When necessary for the Company's interest, the Board of Directors shall propose to the General Meeting of Shareholders to consider and decide on replacement of a member of the Board of Directors; dismissal or removal of a member of the Board of Directors, in addition to the circumstances as specified in Clauses 1 of this Article.
- 8.3. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to elect additional member(s) of the Board of Directors in the following circumstances:
- a. Number of members of the Board of Directors decreases by more than one third (1/3) of the number specified in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date on which the number of members is reduced by more than one third;
 - b. The number of independent members of the Board of Directors falls below the minimum number of Board members as required by laws and the Charter;

- c. Except for the case specified in Points (a) and (b) of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace those who have been dismissed or discharged in the latest meeting.

Article 9. Method of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

- 9.1.** The Shareholder or group of Shareholders that holds at least ten percent (10%) of total ordinary shares are entitled to nominate candidates to the Board of Directors. A Shareholder or a group of Shareholders holding from 10% to less than 20% of the total ordinary shares of the Company is entitled to nominate one (01) candidate to be elected to the Board of Directors; from 20% to less than 30% is entitled to nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% is entitled to nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% is entitled to nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60 is entitled to nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% is entitled to nominate up to six (06) candidates; from 70% to less than 80% is entitled to nominate up to three seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% is entitled to nominate up to three eight (08) candidates. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders.
- 9.2.** In case the number of candidates to the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the current Board of Directors shall nominate more candidates, and the supplementary nomination list must be published on the Company's website at least five (05) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The additional nomination of members at the Meeting must ensure the approval ratio as prescribed in Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.
- 9.3.** The voting to elect members of the Board of Directors must be conducted by the method of cumulative voting and carried out in a single round based on a unified list of candidates, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of Board of Directors members to be elected, and the shareholder has the right to cast all or part of their total votes for one or several candidates. Elected candidates for the Board of Directors shall be determined based on the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the required number of independent and non-independent members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last position on the Board of Directors, a re-election shall be held among the candidates with the same number of votes, and the candidate with the highest number of votes shall be selected.
- 9.4.** The election, dismissal, and removal of Board of Directors members shall be decided by the General Meeting of Shareholders by voting.

Article 10. Notice of election, dismissal, removal of members of the Board of Directors

- 10.1.** If the candidate for the Board of Directors has been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders so that the shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of public information and must commit to perform the duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the

Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be announced includes:

- a. Full name, Date of birth;
 - b. Educational qualification;
 - c. Work experience;
 - d. Other management positions (including Board of Directors positions at other companies);
 - e. Benefits related to the Company and the related parties of the Company;
 - f. Other information (If any).
- 10.2.** Announcement of election, dismissal and removal results of members of the Board of Directors shall comply with regulations guiding the information disclosure.

CHAPTER III

BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

- 11.1.** The Board of Directors is a managerial body of the Company and has full authority to exercise rights and obligations of the Company, except for rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.
- 11.2.** Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by the law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders.
- 11.3.** The Board of Directors shall ratify resolutions and decisions by voting at the meeting or collecting written opinions or other forms as prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.
- 11.4.** In case a resolutions or decisions ratified by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter, thereby causing damage to the Company, members who voted for ratification of such resolution and decision shall be jointly responsible for such resolution and decision and shall pay compensation for the Company; members who voted against such resolution or decision are exempt from liability. In this case, the shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend or cancel the above-mentioned resolution and decisions.

Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts

- 12.1.** The Board of Directors approves contracts, transactions with value less than twenty percent (20%) or transactions to total transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction with value smaller than twenty percent (20%) of total value of assets recorded in the most recent consolidated financial statements of the Company between the Company and one of the following subjects (related persons):
 - The members of the Board of Directors, General Director, Executive Director and related persons of these subjects;
 - Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of total common shares of the Company and their related persons;

- Enterprises related to members of the Board of Directors, General Director, Executive Director.

12.2. Representative of the Company who signs contracts or transactions must notify the the Board of Directors of the subjects related to such contracts or transactions and enclose the draft contract or principal content of the transaction. The Board of Directors shall decide to approve contracts or transactions within fifteen (15) days from the date of receiving the notice; members of the Board of Directors have interests related to the parties in the contract, transactions without the voting rights.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders

13.1. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3 and Clause 4, Article 14 of the Company Charter. The order and procedures for convening an extraordinary General Meeting of Shareholders shall comply with the law and the Company Charter.

13.2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a. To make a list of shareholders entitled to attend the meeting;
- b. To provide information and settle complaints related to the list of shareholders;
- c. To prepare agenda and contents of the meeting;
- d. To prepare documents for the meeting;
- e. To draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; make a list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors;
- f. To determine time and location of the meeting;
- g. To send a meeting invitation to each shareholder being entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
- h. Other tasks for the meeting.

Article 14. Sub-committees under the Board of Directors

14.1. The Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be in charge of development policy, human resources, compensation and benefits, internal audit, and risk management to support the Board of Directors operations. The number of members of the sub-committee is decided by the Board of Directors with a minimum of three (03) people, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee are only valid when approved by a majority of the members attending and voting at the sub-committee meeting.

14.2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and regulations in the Company Charter and Corporate Governance Regulations.

CHAPTER IV

MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Meetings of the Board of Directors

- 15.1.** The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors of the term within 07 working days after the completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened and chaired by the member who gains the highest number or the highest percentage of votes. In case more than one member gains the same highest number or the same highest percentage of votes, the members shall elect by a majority vote a person among them to convene the meeting of the Board of Directors.
- 15.2.** The Board of Directors must hold a meeting once every quarter and can gather for extraordinary meeting.
- 15.3.** The convening of extraordinary meetings of the Board of Directors shall comply with the provisions of Clause 3 and Clause 4, Article 30 of the Company's Charter.
- 15.4.** The order and procedures for conducting Board of Directors meetings are carried out in accordance with the law, the Company's Charter, and the internal regulations on corporate governance.

Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors

The preparation of the minutes of the Board of Directors meeting is carried out in accordance with the provisions of Clause 13, Article 30 of the Company's Charter.

CHAPTER V

BENEFIT REPORT AND DISCLOSURE

Article 17. Submission of annual reports

- 17.1.** At the end of a fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
- a. Report on business results of the company;
 - b. Financial Statements;
 - c. Evaluation report on the company's management and administration;
- 17.2.** The reports specified in this clause and the audit report must be kept at the Company's headquarters at least 10 days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders.

Article 18. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Management Board

- 18.1.** Board of Director' members are entitled to remuneration and bonuses based on the Company's operating results and efficiency. This remuneration is divided among the Board of Director' members as agreed upon within the Board of Directors or equally divided in case of no agreement.
- 18.2.** In addition to the above remuneration and bonuses:
- Executive Board of Director' members receive income (salary and bonus) for the executive position they hold at the Company;

- Standing/ dedicated Board of Director' members; or Board of Director' members working in committees or sub-committees of the Board of Directors; or performing other tasks that, in the Board of Directors' view, are outside the scope of the normal duties of a Board of Director' member, may be paid additionally in the form of a lump-sum payment, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

In the event that Standing/ dedicated Board of Director' members are paid additionally in the form of a monthly lump-sum remuneration, the additional payment amount shall not exceed 50% of the monthly gross salary of the highest level of the Executive.

- 18.3. The total remuneration and bonus of the Board of Directors is decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 18.4. The remuneration of each Board of Director' member is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, is shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 18.5. Board of Director' members have the right to be reimbursed for all travel, meal, accommodation, and other reasonable expenses incurred while performing their duties as Board of Director' members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees/sub-committees of the Board of Directors.

Article 19. Disclosure of Related Interests

Unless otherwise provided by the Company's Charter, the disclosure of interests and related persons of the Company shall comply with the following provisions:

- 19.1. Members of the Company's Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:
 - a. Name, enterprise identification number, address of head office, business operations of the enterprise in which he/she acts as the owner or own contributed capital or shares; rate and time to be the owner or own such contributed capital or shares;
 - b. Name, enterprise identification number, address of the head office, business operations of the enterprise in which his/her related persons jointly or separately hold stakes or shares that are worth more than 10% of the charter capital.
- 19.2. Declaration specified in Clause 19.1 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising of relevant interest; Any amendment or supplement must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.
- 19.3. Members of the Board of Directors are not allowed to act on behalf of an individual or on behalf of another person to perform work in any form within the scope of the Company's business. In case where it is imperative to perform work on behalf of an individual, it is required to explain nature and content of such work before the Board of Directors and is only allowed to perform when it is approved by the majority of remaining members of the Board of Directors; If performed without declaration or the approval of the Board of Directors, all income earned from such activities belongs to the Company.

CHAPTER VI

RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between members of the Board of Directors

- 20.1.** The relationship between members of the Board of Directors is cooperative, members of the Board of Directors have the responsibility to inform each other on relevant issues in the process of handling assigned work.
- 20.2.** In the process of handling the work, assigned member of the Board of Directors with main responsibility must actively coordinate to handle, in case of any problem related to the field by other members of the Board of Directors. In case of differing opinions among members of the Board of Directors, the member responsible for the main responsibility shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision according to his/her competence or hold a meeting or collect opinions from the members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company Charter and these Regulations.
- 20.3.** In case of reassignment among the members of the Board of Directors, members of the Board of Directors must hand over related work, files and documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Article 21. Relationship with the Management Board

In the role of governance, the Board of Directors issues the resolutions for the Executive Board and the General Director to implement. At the same time, the Board of Directors shall inspect and supervise the implementation of such resolutions s.

Article 22. Relationship with the Audit Committee

- 22.1.** The relationship between the Board of Directors and Audit Committee is coordinative. The working relationship between the Board of Directors and Audit Committee follows the principles of independence, cooperate and assist one another in performance of their tasks.
- 22.2.** Upon receiving the inspection records or general report of the Audit Committee, the Board of Directors shall examine them and request the General Director to formulate plans and promptly make corrections.

CHAPTER VII

IMPLEMENTATION PROVISION

Article 23. Effective

This Regulation on Operation of the Board of Directors of the Global Electrical Technology Corporation comprises 07 chapters, 23 articles, and is effective from August 27, 2026.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



CHAIRMAN

MAI HOAI AN



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

*(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 04/2026/NQ-HĐQT-
CBTT ngày 27/08/2026 - Phụ lục 2)*

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026



1/2

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán được áp dụng cho Ủy Ban Kiểm Toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các đơn vị, bộ phận, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán

- 2.1. Ủy Ban Kiểm Toán phải báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công Ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
- 2.2. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
- 2.3. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
- 2.4. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán

Ủy Ban Kiểm Toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 3.1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công Ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công Ty. Báo cáo tài chính Công Ty tự lập hoặc Báo cáo tài chính được kiểm toán phải được Ủy Ban Kiểm Toán xem xét và có ý kiến trước khi công bố thông tin;
- 3.2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- 3.3. Rà soát giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- 3.4. Giám sát về chức năng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty. Trách nhiệm phối hợp với Tổng giám đốc trong việc quản lý và giám sát chức năng của bộ phận kiểm toán nội bộ được quy định như sau:
 - a. Tổng giám đốc hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt hành chính thông qua việc:
 - Ký kết hợp đồng lao động với vị trí Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ và các kiểm toán viên sau khi có ý kiến phê duyệt của Ủy Ban Kiểm Toán;
 - Phê duyệt các đề xuất hành chính của Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ (đi công tác, chi phí, nghỉ phép...);
 - Đảm bảo các điều kiện hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;
 - Hỗ trợ mức cao nhất để Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ;
 - Đề xuất cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho Kiểm toán nội bộ;
 - Đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với vị trí Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ.
 - b. Ủy Ban Kiểm Toán quản lý, giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt chức năng thông qua việc:
 - Có ý kiến với Hội đồng quản trị về việc phê chuẩn cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;

- Xem xét và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn việc bổ nhiệm/miễn nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với chức danh Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
- Có ý kiến với Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
- Giám sát phương pháp kiểm toán nội bộ;
- Giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ.

3.5. Giám sát dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập với các nội dung sau:

- a. Giám sát năng lực của đơn vị kiểm toán độc lập (bao gồm nền tảng kiến thức và kinh nghiệm của lãnh đạo và nhóm kiểm toán).
 - b. Giám sát tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập và bất kỳ rủi ro xung đột lợi ích tiềm tàng nào;
 - c. Xem xét, phê duyệt đề xuất của Ban điều hành trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập trước khi báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Xem xét, đánh giá hàng năm về hiệu quả và sự độc lập, khách quan đối với đơn vị kiểm toán độc lập để kiến nghị với Hội đồng quản trị trong việc tiếp tục hay chấm dứt sử dụng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập;
 - e. Phí dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán:
 - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ủy Ban Kiểm Toán quyết định các dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán. Đối với phí kiểm toán không vượt quá 5% so với năm trước, nếu vượt quá 5% thì sẽ do Hội đồng quản trị phê duyệt.
 - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ủy Ban Kiểm Toán quyết định các điều khoản liên quan trong hợp đồng dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán (nếu có).
 - f. Đánh giá, đảm bảo không có xung đột lợi ích giữa dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phi kiểm toán và phê duyệt các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) do đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp;
 - g. Xem xét kế hoạch kiểm toán do đơn vị kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm: phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán, phương pháp và công cụ kiểm toán, đội ngũ kiểm toán; sự phối hợp với kiểm toán nội bộ (nếu có);
 - h. Định kỳ hoặc đột xuất, Ủy Ban Kiểm Toán và đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy Ban Kiểm Toán hoặc đơn vị kiểm toán độc lập xét thấy cần thiết.
- 3.6.** Giám sát nhằm bảo đảm Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công Ty;
- 3.7.** Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán;
- 3.8.** Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán;
- 3.9.** Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- 3.10.** Có ý kiến với Hội đồng quản trị về chính sách phát hiện và quản lý rủi ro do Ban điều hành đề xuất;
- 3.11.** Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;

- 3.12. Xây dựng, cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
- 3.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Thành phần Ủy Ban Kiểm Toán

- 4.1. Ủy Ban Kiểm Toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
- 4.2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:
- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 4.3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
- 4.4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy Ban Kiểm Toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
- 4.5. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công Ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán

- 5.1. Ủy Ban Kiểm Toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp;
- 5.2. Ủy Ban Kiểm Toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy Ban Kiểm Toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán được tổng hợp chung trong Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán. Báo cáo này được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm Toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy Ban Kiểm Toán;
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công Ty;
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;

- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty;
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy Ban Kiểm Toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ Đông;

Điều 7. Trách nhiệm báo cáo, trao đổi thông tin

- 7.1. Hàng quý, năm, Ủy Ban Kiểm Toán có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán, các vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các đề xuất liên quan;
- 7.2. Báo cáo giải trình về những vấn đề được Hội đồng quản trị và / hoặc Cổ Đông, nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của pháp luật;
- 7.3. Hàng năm thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán theo quy định của pháp luật;
- 7.4. Duy trì liên lạc thường xuyên giữa các thành viên trong Ủy Ban Kiểm Toán; giữa Ủy Ban Kiểm Toán với bộ phận kiểm toán nội bộ, đơn vị kiểm toán độc lập và Hội đồng quản trị;
- 7.5. Duy trì mối quan hệ mở với Tổng Giám đốc và các thành viên thuộc Ban điều hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bao gồm 08 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 08 năm 2026.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

 **CHỦ TỊCH**



HUYỀN THANH THỦY





THE AUDIT COMMITTEE CHARTER
GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY
CORPORATION

(Issued pursuant to the Board Resolution No.04/2026/NQ-HDQT-CBTT dated August 27, 2026 - Appendix 2)

Ho Chi Minh City, August 27, 2026

Article 1. Governing scope and applicable entities

- 1.1. Governing scope: The Audit Committee Charter provide for the organizational structure, operating principles, rights and obligations of the Audit Committee and its members to ensure conformity with provisions prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and other relevant laws and regulations.
- 1.2. Applicable entities: The Audit Committee Charter applies to the Audit Committee, its member and units, organizations, individuals involved in the activities of the Audit Committee.

Article 2. Operating principles of the Audit Committee

- 2.1. The Audit Committee reports directly to the Board of Directors and is not interfered in performing its duties to ensure that the Company complies with the laws and regulations.
- 2.2. The members of the Audit Committee must comply with relevant laws and regulations in performing their responsibilities; and must not participate in activities that affect the professional reputation.
- 2.3. The members of the Audit Committee shall not disclose the provided information unless such disclosure is required by law.
- 2.4. The members of the Audit Committee must be honest and not be influenced by anyone in making their decisions.

Article 3. Rights and responsibilities of Audit Committee

The Audit Committee has the following rights and obligations:

- 3.1. To oversee the integrity of the financial statements of the Company and any official announcement relating to the financial results of the Company. The financial statements made by the Company or audited financial statements must be reviewed and commented on by the Audit Committee before information disclosure.
- 3.2. To review the internal control and risk management system.
- 3.3. To review related parties transactions (RPT) and interested persons transactions (IPT) within the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and to make recommendations on transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.
- 3.4. To oversee the function of the internal audit division of the Company. The coordination with the Chief Executive Officer in the management and supervision of the internal audit function are stipulated as follows:
 - a. Chief Executive Officer supports the activities of the internal audit division in terms of administration through the following tasks:
 - To sign the labor contract with the Internal Audit Director following the Audit Committee's approval.
 - To approve the administrative proposals of the Internal Audit Director (business trips, expenses, leaves...)
 - To ensure the operating conditions of the Internal Audit Division.
 - To support at the highest level so that the Internal Audit Division can perform its duties.
 - To propose the organizational structure, personnel and budget of the Internal Audit Division.
 - To propose the recruitment, appointment, salaries, bonuses and remuneration of the Internal Audit Director.

- b. The Audit Committee manages, supervises the activities of the internal audit division in terms of functions through the following tasks:
- To have opinions to the Board of Directors for approval of the organizational structure, personnel and budget of the Internal Audit Division as proposed by Chief Executive Officer.
 - To review and seek the approval from the Board of Directors about the appointment/dismissal of salaries, bonuses and remuneration of the Internal Audit Director upon Chief Executive Officer's proposa;
 - To approve the internal audit plan upon consultation with Chief Executive Officer;
 - To have opinions to the Board of Directors for approval of the Internal Audit Charter upon consultation with Chief Executive Officer;
 - To supervise the method of internal audit;
 - To oversee and assess the quality and effectiveness of internal audit.

3.5. To oversee the services of the external audit firm with the following contents:

- a. To supervise the capacity of the external audit firm (including the knowledge and experience background of the leader and the audit team).
 - b. To supervise the independence of the external audit firm and any potential conflict of interest risks;
 - c. To review and approve the proposal of the Board of Management in selecting an external audit firm before reporting to the Board of Director in order to submit the proposal to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;
 - d. To annually review and evaluate the effectiveness and the independence of the external audit firm to recommend to keep or stop using services of such external audit firm to the Board of Directors;
 - e. Audit fees and non-audit fees:
 - The Board of Directors authorizes the Audit Committee to decide those audit and non-audit services. Regarding the audit services, the total fees do not exceed 5% versus the last year fees, the Board of Directors will approve if exceeding 5%.
 - The Board of Directors authorizes the Audit Committee to decide terms and conditions related to the audit and non-audit service contracts (if any).
 - f. To evaluate and ensure that there is no conflict of interest between audit services and non-audit services and approve non-audit service (if any) provided by the external audit firm;
 - g. To review the audit plan proposed by the external audit firm, including the scope of the audit; audit time, the methods and tools of audit, the audit team and the coordination with internal audit (if any);
 - h. The Audit Committee and the external audit shall, on regular or on an ad-hoc basis, discuss issues which are deem necessary by the Audit Committee or the External Audit.
- 3.6.** To conduct supervision in order to ensure that the Company complies with laws and regulations and other internal rules of the Company;
- 3.7.** Having the right to access the documents related to the Company's operations, exchange with other members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Executive Directors, Chief Accountant, and other managers to collect information to serve activities of the Audit Committee;
- 3.8.** Having the right to request the representatives of the approved audit firm to attend and answer issues related to the audited financial statement at the meetings of the Audit Committee;

- 3.9. Using external legal services, accounting consulting services or others when necessary;
- 3.10. Submitting to the Board of Directors on the policy of risk management proposed by the Board of Management;
- 3.11. Making a written report and sending it to the Board of Directors when detecting that any members of the Board of Directors, Company Executive fail to fulfil their responsibilities as prescribed by Law on Enterprises and the Company Charter;
- 3.12. Preparing and updating The Audit Committee Charter and submitting it to the Board of Directors for approval.
- 3.13. Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company.

Article 4. Composition of the Audit Committee

- 4.1. The Audit Committee must have at least two (02) members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
- 4.2. The members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and audit, have general knowledge of laws and operations of the Company and do not fall into the following cases.
 - a. Working in the accounting and finance department of the Company.
 - b. Being a member or employee of an audit firm approved to audit the Company's financial statements in previous consecutive three (03) years.
- 4.3. The Chairperson of the Audit Committee must possess a university or higher degree in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.
- 4.4. The appointment of the Chairperson and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at the meeting of the Board of Directors.
- 4.5. Salaries, remuneration, and operating expenses of the Audit Committee and its members are decided by the General Meeting of Shareholders and must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and disclosed in the Company's Annual Report.

Article 5. The meeting of the Audit Committee

- 5.1. The Audit Committee must convene the meeting at least 04 times a year. The meeting minutes of the Audit Committee must be made in detail and clearly by the secretary of the Company or the Audit Committee and shall be kept fully.
- 5.2. The Audit Committee passes decisions by voting at meetings, collecting written opinions or other forms as prescribed by the Company Charter or the Audit Committee's Operating Regulations. Each member of the Audit Committee shall have one vote. The decision of the Audit Committee passed if it is agreed by the majority of attending members; in the case of a tied vote, the Chairperson of the Audit Committee will have the casting vote.

Article 6. Report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual meeting of the Shareholder General Meeting

Reports of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are incorporated into the report on activities of the Audit Committee. This report is presented at the Annual General Meeting of Shareholders and must contain the following contents.

- a. Remuneration, operating costs and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
- b. The summary of the meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee.
- c. Results of supervision of the Company's financial statements, operations and finance.

446863
CÔNG TY
PHẦN
HỮU DIỆN
CÁI LẬY
HỒ CHÍ MINH

- d. Assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, with members of the Board of Directors, the Executives, and their related persons; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors or the Executives are founders or managers within the last 03 years prior to the transaction.
- e. Results of assessment on the Company's internal control and risk management system;
- f. Results of supervision of the Board of Directors and Executives;
- g. Results of assessing the operational coordination between the Audit Committee and the Board of Directors and Shareholders;

Article 7. Responsibility for reporting and exchanging information

- 7.1. Quarterly and annually, the Audit Committee is responsible for reporting to the Board of Directors on the Audit Committee's activities, key issues to be resolved, and related proposals;
- 7.2. To explain the issues requested by the Board of Directors and/or Shareholders, Group of Shareholders under the law;
- 7.3. Annually report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Audit Committee in accordance with the law;
- 7.4. To maintain the regular communication between members of the Audit Committee; between the Audit Committee and the Internal audit division, the external audit firm and the Board of Directors;
- 7.5. To maintain a relationship with Chief Executive Officer and the members of the Executive Board.

Article 8. Effect

The Audit Committee Charter of Global Electrical Technology Corporation include 08 articles and are effective from August 27, 2026.

ON BEHALF OF THE AUDIT COMMITTEE

CHAIRMAN



HUYNH THANH THUY

